

CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG TOÀN CẦU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GLOBAL INFORMATICS
TELECOMMUNICATIONS CORPORATION

Tên công ty viết tắt: IT GLOBAL CORP

2. Mã số doanh nghiệp: 0108151290

3. Ngày thành lập: 30/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 1, số 9 ngõ 136 phố Mỹ Trì Thượng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: info@itcorp.vn

Website: www.itcorp.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
2.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
3.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
4.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; - Các dịch vụ cắt xén thông tin.	6329
5.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
6.	Điều hành tua du lịch	7912
7.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
8.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
9.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: - Sản xuất mô tơ, máy phát; - Sản xuất biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện;	2710
10.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: - Sản xuất điện	3510
11.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý, môi giới	4610

12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
14.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
15.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
16.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
17.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) (trừ đầu giá ô tô con 12 chỗ ngồi trở xuống) - Đại lý xe có động cơ khác (trừ đầu giá xe có động cơ khác)	4513
18.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: - Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt - Bốc xếp hàng hóa đường bộ - Bốc xếp hàng hóa cảng biển - Bốc xếp hàng hóa cảng sông - Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không	5224
19.	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: - Thu gom rác thải y tế - Thu gom rác thải độc hại khác	3812
20.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: - Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm - Khử độc các nhà máy công nghiệp hoặc các khu công nghiệp - Khử độc và làm sạch nước bề mặt tại các nơi bị ô nhiễm do tai nạn - Làm sạch dầu loang và các chất gây ô nhiễm khác trên đất, trong nước bề mặt, ở đại dương và biển	3900
21.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
22.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
23.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
24.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
25.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
26.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
27.	Cho thuê băng, đĩa video	7722

28.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính); - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu	7730
29.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
30.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh - Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu	4932
31.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
32.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
33.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
34.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
35.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
36.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại Chi tiết: - Xử lý và tiêu huỷ rác thải y tế - Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại khác	3822
37.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Chi tiết: - Sản xuất dây và cáp sợi tách biệt từ sắt, đồng, nhôm	2732
38.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
39.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá Chi tiết: - Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng và điều hoà không khí; sản xuất nước đá	3530
40.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước - Lắp đặt hệ thống lò sưởi và điều hoà không khí	4322
41.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649

42.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc - Thử độ ẩm và các công việc thử nước - Chống ẩm các toà nhà - Chôn chân trụ - Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất - Uốn thép - Xây gạch và đặt đá - Lợp mái bao phủ toà nhà - Các công việc dưới bề mặt - Xây dựng bể bơi ngoài trời	4390
43.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
44.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
45.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
46.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: - Vận tải hàng hóa ven biển - Vận tải hàng hóa viễn dương	5012
47.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
48.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
49.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
50.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
51.	Dịch vụ đóng gói	8292
52.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng) - Vận tải hàng hóa bằng xe lam, xe lôi, xe công nông - Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ - Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác	4933
53.	Phá dỡ	4311
54.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác - Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4530
55.	Tái chế phế liệu Chi tiết: - Tái chế phế liệu kim loại - Tái chế phế liệu phi kim loại	3830

56.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
57.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
58.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
59.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
60.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu.	4659
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
62.	In ấn	1811(Chính)
63.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
64.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
65.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
66.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động ...; - Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799
67.	Xuất bản phần mềm	5820
68.	Lập trình máy vi tính	6201
69.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
70.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
71.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: - Hoạt động cho thuê riêng như cho thuê trang Web, dịch vụ truyền suốt hoặc cho thuê ứng dụng, cung cấp các dịch vụ ứng dụng thiết bị mainframe phân thời cho khách hàng. - Xử lý hoàn chỉnh và báo cáo các kết quả đầu ra cụ thể từ các dữ liệu do khách hàng cung cấp hoặc nhập tin và xử lý dữ liệu tự động.	6311
72.	Cổng thông tin	6312
73.	Quảng cáo	7310

74.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
75.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
76.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ viễn thông - Đại lý dịch vụ viễn thông - Cung cấp dịch vụ ứng dụng viễn thông - Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng - Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động - Hoạt động của các điểm truy cập internet - Cung cấp các ứng dụng viễn thông chuyên dụng như theo dõi hoạt động vệ tinh, đo xa và các trạm rada - Điều hành các trạm đầu cuối vệ tinh và các trạm liên hợp nối với một hoặc nhiều hệ thống thông tin mặt đất và khả năng truyền/nhận viễn thông từ hệ thống vệ tinh - Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại Internet) - Bán lại hạ tầng viễn thông, mạng cung cấp (mà không thực hiện cung cấp dịch vụ)	6190
77.	Bán buôn đồ uống	4633
78.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Thang máy, cầu thang tự động, - Các loại cửa tự động, - Hệ thống đèn chiếu sáng, - Hệ thống hút bụi, - Hệ thống âm thanh, - Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
79.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ khác	4520
80.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Sàn giao dịch bất động sản - Tư vấn bất động sản - Quản lý bất động sản	6820
81.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
82.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ	5022
83.	Sao chép bản ghi các loại	1820

84.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
85.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
86.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
87.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
88.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
89.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
90.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
91.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
92.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
93.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
94.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng tàu điện ngầm - Vận tải hành khách bằng taxi - Vận tải hành khách bằng xe lam, xe lôi, xe máy - Vận tải hành khách bằng xe đạp, xe xích lô và xe thô sơ khác	4931
95.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
96.	Xây dựng nhà các loại	4100
97.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
98.	Xây dựng công trình công ích	4220
99.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu; Các xưởng hoá chất. - Xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... Đập và đê. - Xây dựng đường hầm - Các công trình thể thao ngoài trời	4290
100.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) - Bán buôn xe có động cơ khác	4511
101.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
102.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chi tiết: - Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà - Vệ sinh bể bơi hoặc bảo dưỡng; - Vệ sinh máy móc công nghiệp; - Vệ sinh tàu hỏa, xe buýt máy bay...; - Vệ sinh đường xá; - Dịch vụ tẩy uế và tiệt trùng; - Quét đường	8129

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ VĂN GIANG	Thôn Văn Phong, Xã Quảng Văn, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	5,000	038084008646	
			Tổng số	50.000	500.000.000	5,000		
2	NGUYỄN VĂN MINH	Khu phố Thành Thắng, Phường Quảng Cư, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	650.000	6.500.000.000	65,000	172034016	
			Tổng số	650.000	6.500.000.000	65,000		
3	BÙI HOÀNG THẮNG	Thôn Hòa Lan, Xã Xuân Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	173177394	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI HOÀNG THẮNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *02/09/1992*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *173177394*

Ngày cấp: *28/10/2009*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Thanh Hóa*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Hòa Lan, Xã Xuân Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 9, ngõ 136 phố Mễ Trì Thượng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*